

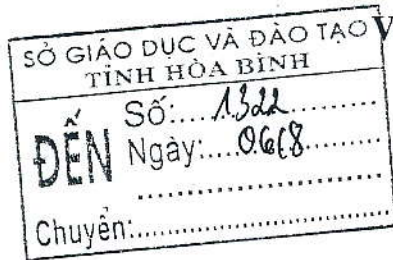
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1030/QĐ-UBND**

Hòa Bình, ngày **02** tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH



Về việc phê duyệt Quy định danh mục mức Km làm căn cứ xác định học sinh bán trú được hỗ trợ theo quy định tại Thông tư liên Bộ số 65/2011/TTLT ngày 22/12/2011

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên Bộ số 65/2011/TTLT-BGD&ĐT-BTC-BKH&ĐT ngày 22/11/2011 của Liên bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1399/SGD&ĐT-KHTC ngày 27/7/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định danh mục mức Km làm căn cứ xác định học sinh ở lại bán trú được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Thông tư liên Bộ số 65/2011/TTLT-BGD&ĐT-BTC-BKH&ĐT ngày 22/11/2011 của Liên bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND;
- Lưu VT, VX (L25b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Cửu

QUY ĐỊNH

**Danh mục mức Km làm căn cứ xác định
học sinh ở lại bán trú được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại
Thông tư liên Bộ số 65/2011/TTLT-BGD&ĐT-BTC-BKH&ĐT ngày
22/11/2011 của Liên bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và
Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày
21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách
hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú
trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

(Ban hành kèm theo Quyết định số *1030* /QĐ-UBND ngày *02* tháng 8
năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

STT	Tên đơn vị: xóm, xã	Định mức cho cấp tiểu học (Km)	Định mức cho cấp THCS (Km)	Ghi chú
1	Thành phố Hoà Bình:			
1.1	- Xã Thái Thịnh			
	<i>Xóm Vôi</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Bích</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Trụ</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
2	Huyện Yên Thủy:			
2.1	- Xã Lạc Sỹ			
	<i>Xóm Thượng</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Ong</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Sỹ</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Thấu</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	

	<i>Xóm Châu</i>	03	05	
	<i>Xóm Nghĩa</i>	03	05	
2.2	- Xã Lạc Lương			
	<i>Xóm Lương Cao</i>	03	05	
2.3	- Xã Lạc Hưng			
	<i>Xóm Liên Hợp</i>	03	05	
	<i>Xóm Cây Báy</i>	03	05	
2.4	- Xã Bảo Hiệu			
	<i>Xóm Chồn</i>	03	05	
	<i>Xóm Nâu</i>	03	05	
3	Huyện Lương Sơn:	0	0	Không có
4	Huyện Cao Phong			
4.1	- Xã Yên Thượng			
	<i>Xóm Róm</i>	03		
	<i>Xóm Pheo A</i>		04	
	<i>Xóm Pheo B</i>		04	
4.2	- Xã Bắc Phong			
	<i>Xóm Môn</i>	03		
4.3	- Xã Tây Phong			
	<i>Xóm Chao</i>		04	
4.4	- Xã Xuân Phong			
	<i>Xóm Nhối</i>		04	
	<i>Xóm Cạn 1</i>		04	
	<i>Xóm Cạn 2</i>		04	
5	Huyện Mai Châu:	0	0	Không có
6	Huyện Tân Lạc:			
6.1	Xã Phú Cường			

	<i>Xóm Chao</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
6.2	Xã Phú Vinh			
	<i>Xóm Cuôi</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
6.3	Xã Nam Sơn			
	<i>Xóm Chiến</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
6.4	Xã Ngổ Luông			
	<i>Xóm Bo</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Chả²m</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
6.5	Xã Ngọc Mỹ (Vùng 2 có xóm vùng 3)			
	<i>Xóm Lảng</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Cóc 2</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
6.6	Xã Đông Lai			
	<i>Xóm Muôn</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Chếch</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Vạch</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
6.7	Xã Quy Hậu			
	<i>Xóm Dom</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Bậy</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
6.8	Xã Trung Hòa			
	<i>Xóm Thung</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
6.9	Xã Do Nhân			
	<i>Xóm Khi</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Thung Vòng</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
7	Huyện Kim Bôi:	0	0	Không có
8	Huyện Đà Bắc:			
8.1.	Xã Đồng Nghê			
	<i>Xóm Lài</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	

8.2.	Xã Đồng Ruộng			
	<i>Xóm Hạ</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
8.3.	Xã Yên Hòa			
	<i>Xóm Yên Phong</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Quyết Tiến</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Tù Mù</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
8.4.	Xã Tiên Phong			
	<i>Xóm Mát</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Trê</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Mỏ Hém</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Oi Nội</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
8.5.	Xã Vây Nưa			
	<i>Xóm Lau Bai</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
9	Huyện Lạc Thủy:			
9.1.	Xã An Lạc			
	<i>Xóm Cốc (Thôn Liên Phú 1)</i>	<i>03</i>	<i>04</i>	
9.2.	Xã Hưng Thi			
	<i>Thôn Thoi</i>	<i>03</i>	<i>04</i>	
	<i>Thôn Cui</i>	<i>03</i>	<i>04</i>	
10	Huyện Kỳ Sơn:			
10.1	Xã Độc Lập			
	<i>Xóm Mùi</i>	<i>03</i>	<i>04</i>	
	<i>Xóm Nội</i>	<i>03</i>	<i>04</i>	
	<i>Xóm Sông</i>	<i>03</i>	<i>04</i>	
10.2	Xã Dân hạ			
	<i>Xóm Bình Tiến</i>	<i>03</i>	<i>04</i>	

11	Huyện Lạc Sơn:			
11.1	Xã Tự Do:			
	<i>Xóm Trên</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Chợ</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Rỳ</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Mòn</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Mu</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
11.2	Xã Ngọc Lâu:			
	<i>Xóm Đền</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Xê</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Xê 3</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Xê 4</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Khốp</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Khốp1</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Khốp2</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Chiềng</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Chiềng 1</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Bắg</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm sát</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
11.3	Xã Ngọc Sơn:			
	<i>Xóm Khú</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Rộc</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Điện</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Bói</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Cang</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Trung</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	

	<i>Xóm Cha</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
11.4	Xã Miền Đồi:			
	<i>Xóm Rẻnh</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Voi</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Vôi Thượng</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Vôi Hạ</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Thẩn</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Thẩn trên</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Thẩn Dưới</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Bái</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Dóm</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Riêng</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Tre</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
11.5	Xã Bình Hẻm:			
	<i>Xóm Khén</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Cuốc</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Khi</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Rộc</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Khương</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
11.6	Xã Quý Hòa:			
	<i>Xóm Rậm</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Ngọc</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Cáo</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Thung</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Củ,</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	
	<i>Xóm Dọi</i>	<i>03</i>	<i>05</i>	